

Số: 25/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 28 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị
thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật số 60/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của
Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục
sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật;*

*Xét Tờ trình số 7430/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ sản xuất
nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực
vật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng:

Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật:

Đối với diện tích lúa, diện tích mạ, diện tích cây hàng năm khác, diện tích cây trồng lâu năm: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật:
Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP.

3. Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản):

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP.

4. Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai:

a) Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 30.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 45.000 đồng/con.

b) Chim cút đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 5.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 10.000 đồng/con.

c) Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 600.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 1.500.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con.

d) Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 4.000.000 đồng/con; bò sữa trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 12.000.000 đồng/con.

đ) Trâu, bò thịt, ngựa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ 7.000.000 đồng/con.

e) Hươu sao, cừu, dê, đà điểu: hỗ trợ 2.500.000 đồng/con.

g) Thỏ đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 50.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 70.000 đồng/con.

h) Ong mật (đàn): hỗ trợ 500.000 đồng/đàn.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 11 năm 2025.

2. Nghị quyết số 559/2025/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Hoà Bình hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

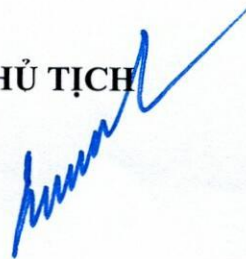
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề thứ Ba thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, HĐ^{4, 11}.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình